

Số: 523/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 9 năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 838/TTr-SKH-CN ngày 14/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

(Ban hành kèm theo Kế hoạch)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *mu*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KT.TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 523 /QĐ-UBND ngày 03 /11/2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển hạ tầng đo lường theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng hội nhập quốc tế và nhu cầu bảo đảm đo lường chính xác cho hoạt động doanh nghiệp, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển của tỉnh.

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình bảo đảm đo lường tại doanh nghiệp; tăng cường hoạt động đo lường gắn chặt với hoạt động của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực trong xã hội để đóng góp cho việc phát triển hoạt động đo lường của tỉnh.

- Áp dụng hiệu quả Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường; tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

*** Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025:**

- Đầu tư cơ sở hạ tầng đo lường, khuyến khích xã hội hóa mua sắm ít nhất 40 chuẩn đo lường, chất chuẩn, phương tiện đo các loại, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bổ sung, nâng cao tính đa dạng về năng lực hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo ở đơn vị sự nghiệp công lập, nhằm bảo đảm đo lường chính xác, phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho ít nhất 300 lượt cán bộ, nhân viên thuộc các cơ quan quản lý nhà nước về đo lường và cán bộ, nhân viên tham gia hoạt động đo lường tại doanh nghiệp.

- Triển khai Chương trình bảo đảm đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo cho ít nhất 50 lượt doanh nghiệp và các tổ chức bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp ở khu vực kinh tế tư nhân (khảo sát, đánh giá 200 doanh nghiệp).

- Áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường cho ít nhất 04 tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo và ít nhất 05 phòng thí nghiệm được công nhận ở các lĩnh vực đo lường trên địa bàn tỉnh để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, khả năng hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Thực hiện 01 đề tài khoa học và công nghệ; tổ chức 2 - 4 hội nghị, hội thảo.

*** Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030:**

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho ít nhất 500 lượt cán bộ, nhân viên tham gia hoạt động đo lường thuộc cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn và ở doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

- Triển khai Chương trình bảo đảm đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo cho ít nhất 50 lượt doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp ở khu vực kinh tế tư nhân (khảo sát, đánh giá 200 doanh nghiệp).

- Áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường tại ít nhất 04 tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo và ít nhất 05 phòng thí nghiệm được công nhận ở các lĩnh vực đo lường trên địa bàn tỉnh để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, khả năng hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Thực hiện 01 đề tài khoa học và công nghệ; tổ chức 2 - 4 hội nghị, hội thảo.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp

- Xây dựng kế hoạch định kỳ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách và danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Trong đó tập trung vào các ngành, lĩnh vực: Sản xuất trên dây truyền tự động hóa, kinh doanh xăng, dầu, điện, nước, giao thông vận tải, cơ khí chế tạo, viễn thông gắn với nền kinh tế số, dịch vụ logistics, nông nghiệp công nghệ cao....

- Thúc đẩy xã hội hóa hoạt động đo lường; khuyến khích đa dạng các hoạt động đo lường và các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ đo lường; áp dụng cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm tạo ra từ kết quả nghiên cứu.

- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm tăng cường cấp chính xác, độ chính xác về đo lường, năng lực tự kiểm soát đo lường, xây dựng phương pháp đo về đo lường trong doanh nghiệp; hỗ trợ việc nâng cấp, chuẩn hóa hoạt động của tổ chức dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

2. Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh

- Xây dựng, phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; duy trì hệ thống chuẩn đo lường, bảo đảm độ chính xác cao và tính liên kết với chuẩn đo lường quốc gia.

- Phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đáp ứng các yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để phục vụ nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp; đầu tư xây dựng Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bắc Ninh nhằm hiện đại hóa kết cấu hạ tầng, tiếp tục đầu tư trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội, đủ năng lực thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn các loại phương tiện đo trên nhiều lĩnh vực phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

- Tăng cường hỗ trợ công tác nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng về khoa học công nghệ đo lường.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường.

4. Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp bảo đảm đo lường

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình bảo đảm đo lường thông qua hoạt động hỗ trợ đào tạo, xây dựng hệ thống quản trị đo lường, quy trình, phương pháp đo; thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Hỗ trợ các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường; nâng cấp cấp chính xác, độ tin cậy của các chuẩn đo lường và năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư và tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong quá trình sản xuất theo quy định hiện hành.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động đo lường

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về đo lường; triển khai các hoạt động kỷ niệm Ngày Đo lường Việt Nam.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và xã hội về hoạt động đo lường; tư vấn, đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp triển khai, áp dụng Chương trình bảo đảm đo lường.

6. Các nội dung, nhiệm vụ cụ thể

(Tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này).

III. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí triển khai thực hiện Đề án gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác.

- Chi từ nguồn ngân sách được nhà nước bảo đảm: Dự kiến 60 tỷ đồng;
- Chi từ nguồn kinh phí của doanh nghiệp: Dự kiến 20 tỷ đồng.

1. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước phân bổ từ kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm do UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, bao gồm: Sửa đổi, bổ sung quy định nhằm tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường; triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp về đào tạo, tập huấn kỹ năng về quản lý vận hành, kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường, áp dụng quản lý chất lượng trong hệ thống đo lường cho cán bộ, nhân viên quản lý ở các sở, ngành, cơ quan tại địa phương và ở các doanh nghiệp; tăng cường hợp tác, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về hoạt động đo lường.

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước có tính chất đầu tư phân bổ từ nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển của tỉnh hằng năm, bao gồm: Phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh; đầu tư trang thiết bị, chuẩn đo lường, chất chuẩn, phương tiện vận chuyển chuẩn để nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ trong lĩnh vực đo lường.

2. Nguồn kinh phí của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân: Trang bị, mua sắm phương tiện đo lường; chuẩn đo lường, chất chuẩn và hạ tầng đo lường tại các doanh nghiệp.

Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị, địa phương liên quan:

- Đôn đốc, kiểm tra hướng dẫn các doanh nghiệp, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch này.

- Chủ trì xây dựng dự án đầu tư, chương trình, kế hoạch từng giai đoạn, dự toán chi tiết cụ thể kinh phí, vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án, đồng thời tổng hợp tình hình thực hiện của các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, liên quan:

- Tham mưu UBND tỉnh cân đối NSNN hằng năm chi thường xuyên, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, phân bổ nguồn đầu tư phát triển để thực hiện các nội dung của Kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, nhu cầu và điều kiện phát triển hoạt động đo lường, chủ trì, đề xuất và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và phê duyệt các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch trong phạm vi quản lý nhà nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật hiện hành.

4. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp...

Dựa trên nhu cầu thực tế của doanh nghiệp phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh để hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung của Kế hoạch; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan đến công tác đo lường để các doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải

PHỤ LỤC

Nội dung nhiệm vụ Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Kèm theo Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025

TT	Nội dung các nhiệm vụ	Dự kiến kết quả đạt được	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhu cầu kinh phí (triệu đồng)	Nguồn kinh phí
1	Xây dựng, triển khai thực hiện các dự án đầu tư cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: - Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật về đo lường; - Tăng cường trang thiết bị, hệ thống đo lường, chất chuẩn; phương tiện vận chuyển.	20 chuẩn, hệ thống chuẩn đo lường, trang bị thiết bị kỹ thuật đo lường, thử nghiệm; 10 chất chuẩn đo lường; 01 xe ô tô chuyên dụng phục vụ công tác đo lường thử nghiệm theo yêu cầu của quản lý nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan	48.259	Nguồn kinh phí đầu tư hằng năm của tỉnh
	Xây dựng, triển khai thực hiện các dự án đầu tư cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường	10 thiết bị, hệ thống chuẩn đo lường	Khoa học và Công nghệ	-		
Tổng					48.259	

2	<p>- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đo lường cho cán bộ, nhân viên tham gia hoạt động đo lường (từ năm 2021-2025 mỗi năm bồi dưỡng 60 người);</p> <p>- Tổ chức, tham gia các khóa đào tạo trong nước</p>	Khoảng 300 người có trình độ chuyên môn về đo lường	Các đơn vị có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng	Các sở, ngành có liên quan và các doanh nghiệp	1.500	Nguồn sự nghiệp KH&CN hằng năm của tỉnh
3	<p>Tăng cường công tác nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng về khoa học công nghệ đo lường</p> <p>- Xây dựng các nhiệm vụ/đề tài nghiên cứu khoa học, hoặc nghiên cứu, đề xuất danh mục sản phẩm chuẩn đo lường, phương tiện đo, mẫu chuẩn công nghệ cao,</p>	Thực hiện 01 nhiệm vụ khoa học (đề tài)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị và doanh nghiệp		Nguồn sự nghiệp KH&CN hằng năm của tỉnh
4	<p>Tổ chức triển khai áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo.</p> <p>- Triển khai áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường đối với phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác QLNN về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.</p>	05 cơ sở, phòng thí nghiệm trên địa bàn tỉnh được công nhận cho các lĩnh vực đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường	50	Nguồn sự nghiệp KH&CN hằng năm của tỉnh
	<p>- Triển khai, áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.</p>	04 tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	40	Nguồn sự nghiệp KH&CN hằng năm của tỉnh

5	Tổ chức tư vấn, đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp triển khai, áp dụng Chương trình bảo đảm đo lường. - Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai, áp dụng Chương trình bảo đảm đo lường (từ năm 2021-2025, mỗi năm triển khai ở 10 doanh nghiệp)	50 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan	2.500	Nguồn sự nghiệp KH&CN hằng năm của tỉnh
	- Khảo sát, đánh giá và lựa chọn doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình bảo đảm đo lường.	200	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, BQL các KCN tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	500	Nguồn sự nghiệp KH&CN hằng năm của tỉnh
6	Tổ chức tuyên truyền các nội dung của Đề án 996 (từ năm 2021-2025 mỗi năm tuyên truyền trên 1 số báo, đài và triển khai từ 2-4 hội nghị, hội thảo); - Tổ chức các hội thảo, hội nghị, chuyên đề khác về đo lường; - Truyền thông các thông tin về vai trò hoạt động đo lường trên báo, đài, tạp chí,...	Nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng hoạt động đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	295	Nguồn sự nghiệp KH&CN hằng năm của tỉnh
Tổng					4.885	



II. Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

TT	Nội dung công việc công việc công	Dự kiến kết quả đạt được	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhu cầu kinh phí (triệu đồng)	Nguồn kinh phí
1	Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho cán bộ, nhân viên tham gia hoạt động đo lường (từ năm 2026-2030, mỗi năm bồi dưỡng 100 người); - Tổ chức, tham gia các khóa đào tạo trong nước (<i>Viện Đo lường Việt Nam, Trung tâm Đào tạo TĐC,...</i>)	Khoảng 500 cán bộ có trình độ chuyên môn về đo lường	Đơn vị Tổ chức các khóa đào tạo (<i>Viện Đo lường Việt Nam, Trung tâm Đào tạo Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,...</i>)	Các cơ quan nhà nước có liên quan; các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	2.700	Nguồn sự nghiệp KH&CN hằng năm của tỉnh
2	Tổ chức triển khai áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo (từ năm 2026-2030 mỗi năm triển khai ở 1 doanh nghiệp): - Triển khai áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường đối với phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác QLNN về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	05 phòng thí nghiệm trên địa bàn tỉnh được công nhận cho các lĩnh vực đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng thí nghiệm trên địa bàn tỉnh được công nhận cho các lĩnh vực đo lường	50	Nguồn sự nghiệp KH&CN hằng năm của tỉnh
	- Triển khai, áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường	04 tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	40	Nguồn sự nghiệp KH&CN hằng năm của tỉnh

3	- Tổ chức tư vấn, đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp triển khai, áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường (từ năm 2026-2030 mỗi năm triển khai ở 10 doanh nghiệp); - Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai, áp dụng Chương trình bảo đảm đo lường.	50 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, Ban Quản lý các KCN; UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	2.700	Nguồn sự nghiệp KH&CN hàng năm của tỉnh
	- Khảo sát, đánh giá và lựa chọn doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình bảo đảm đo lường (năm 2026 khảo sát 200 doanh nghiệp).	200 doanh nghiệp			600	
4	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng về khoa học công nghệ đo lường; - Xây dựng các nhiệm vụ/đề tài nghiên cứu khoa học, hoặc nghiên cứu, đề xuất danh mục sản phẩm chuẩn đo lường, phương tiện đo, mẫu chuẩn công nghệ cao,	Thực hiện 01 nhiệm vụ khoa học (đề tài)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; đơn vị; doanh nghiệp		Nguồn sự nghiệp KH&CN hàng năm của tỉnh
5	Tổ chức tuyên truyền các nội dung của Đề án 996 (từ năm 2026-2030 mỗi năm tuyên truyền trên 1 số báo, đài và triển khai từ 2-4 hội nghị, hội thảo); - Tổ chức các hội thảo, hội nghị, chuyên đề khác về đo lường; - Truyền thông các thông tin về vai trò hoạt động đo lường trên báo, đài, tạp chí,...	Nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng hoạt động đo lường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	275	Nguồn sự nghiệp KH&CN hàng năm của tỉnh
Tổng cộng					6.365	